TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU- NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Lưu, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213; Điều 417; khoản 5 Điều 419 và Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/4/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 14, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm 14, xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QV, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/01/2009. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Từ năm 2014 cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H làm đơn xin ly hôn với anh D, anh D cũng đồng ý ly hôn với chị H.

[2] Về con chung:

Chị H và anh D thống nhất: Vợ chồng có 02 người con chung với nhau, con đầu tên là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 03/3/2012 và con thứ hai tên là Nguyễn Quang V, sinh ngày 19/7/2013. Ly hôn chị H và anh D thỏa thuận giao cả 02

con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị H cấp dưỡng nuôi cả 02 con chung mỗi con một tháng 500.000 đồng.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị H và anh D thỏa thuận chị H chịu cả tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình D.

- Về con chung:

Giao con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 03/3/2012 và Nguyễn Quang V, sinh ngày 19/7/2013cho anh Nguyễn Đình D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Quang V mỗi con 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*/tháng kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi cháu Q và cháu V đủ 18 tuổi (trưởng thành).

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai thu tiền số: 0001983, ngày 25/4/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- THA Quỳnh Lưu;
- UBND xã QV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Đóa